

Bản án số: 18/2021/DS-ST

Ngày: 19/01/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh Nh, sinh năm 1961

Địa chỉ: 220 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng Thảo Ng, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú: SS1K đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Nhà hàng 68 số 218 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa có mặt bà Nh, bà Ng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh Nh trình bày:

Do có mối quan hệ thân quen nên ngày 31/8/2013 bà Nh có cho bà Ng vay với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, với lãi suất 0,3%/tháng, sau đó đến ngày 12/8/2014, bà Nh có cho bà Ng vay 10 cây vàng SJC với thời hạn 12 tháng với lãi suất 0,3%/tháng và đến ngày 01/8/2020 hai bên thỏa thuận bà Ng sẽ trả 30.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi trả xong số tiền mặt 200.000.000 đồng; bà Ng sẽ tiếp tục trả mỗi tháng 1 cây vàng SJC cho đến khi trả nợ xong. Tuy nhiên bà Ng không thực hiện như đã cam kết nên bà Nh khởi

kiện yêu cầu bà Ng trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng và 10 cây vàng SJC tương đương số tiền 557.000.000 đồng. Tổng cộng 757.000.000 đồng, thanh toán một lần. Bà không yêu cầu tính lãi, trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Ng tiếp tục không trả nợ thì bà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, không yêu cầu tính lãi quá hạn theo quy định tại hợp đồng. Bà Nh xác định chỉ yêu cầu một mình bà Ng trả nợ vì số tiền, vàng trên vì bà Nh chỉ cho một mình bà Ng vay. Bà Nh cũng xác định số tài sản mà bà Nh cho bà Ng vay là tài sản của cá nhân bà Nh, không liên quan đến bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà có trình bày như sau:

Bà xác nhận bà có vay số tiền và vàng như phía nguyên đơn trình bày và hai bên có ký hợp đồng hoàn trả lại vốn gốc vào ngày 01/8/2020 như bà Nh trình bày. Theo đó bà sẽ trả cho bà Nh mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 200.000.000 đồng tiền mặt và tiếp tục trả mỗi tháng 1 cây vàng SJC cho đến khi trả xong 10 cây vàng SJC. Bà đã trả cho bà Nh số tiền 60.000.000 đồng {trong đó tháng 8/2020 bà trả 30.000.000 đồng, tháng 9/2020 bà trả 17.000.000 đồng, tháng 10/2020 bà trả 5.000.000 đồng và tháng 12/2020 bà đã trả 8.000.000 đồng}. Nay bà Nh yêu cầu bà trả một lần thì bà không đồng ý vì hiện tại bà không có khả năng tài chính để trả một lần, bà chỉ đồng ý trả cho bà Nh theo thỏa thuận tại hợp đồng hoàn trả lại vốn gốc ngày 01/8/2020. Bà xác nhận số tiền, vàng mà bà đã mượn của bà Nh là khoản nợ riêng của cá nhân bà không liên quan tới bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác. Ngoài ra bà không còn ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh Nh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 60.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Hồng Thảo Ng trả số tiền mặt còn nợ là 140.000.000 đồng và 10 cây vàng SJC tương đương giá vàng ngày 19/01/2021 và đề nghị Tòa án buộc bị đơn trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh Nh yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng cư trú tại Quận 10 nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại hợp đồng vay tiền ngày 31/8/2013 đại diện bên B (bên vay) có bà Nguyễn Hồng Thảo Ng và ông Võ Trọng Ngh. Tuy nhiên bà Nh cho rằng bà chỉ cho một mình bà Ng vay tiền và điều này đã được hai bên xác nhận bằng hợp đồng hoàn, trả lại vốn gốc vào ngày 01/8/2020 nên không yêu cầu ông Ngh trả nợ. Mặt khác ông Ngh, bà Nh và bà Ng đều có bản khai xác nhận đây là khoản nợ riêng của cá nhân bà Ng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải đưa ông Võ Trọng Ngh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng trả số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy việc xin rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 140.000.000 đồng và 10 cây vàng SJC tương đương giá vàng ngày 19/01/2021. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 31/8/2013, hợp đồng vay tiền ngày 12/8/2014 và hợp đồng hoàn, trả lại vốn gốc ngày 01/8/2020 giữa bên cho vay là bà Đỗ Thị Thanh Nh với bên vay là bà Nguyễn Hồng Thảo Ng và sự thừa nhận của các bên Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng có vay của bà Đỗ Thị Thanh Nh số tiền 200.000.000 đồng và 10 cây vàng SJC. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hồng Thảo Ng đã trả được số tiền 60.000.000 đồng. Như vậy bị đơn còn nợ số tiền 140.000.000 đồng.

Đối với khoản vay 10 cây vàng SJC, bà Nh không yêu cầu bà Ng trả vàng mà chỉ yêu cầu trả tiền Việt Nam đồng tương đương với tỷ giá vàng SJC ngày 19/01/2021. Theo tỷ giá vàng ngày 19/01/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh có giá mua vào là 55.900.000 đồng/lượng, giá bán ra là 56.470.000/lượng. Để xác định tỷ giá vàng ngày 19/01/2021, Hội đồng xét xử lấy giá trung bình của giá mua vào, giá bán ra tức là lấy $55.900.000 \text{ đồng} + 56.470.000 : 2 = 56.185.000$. Như vậy giá vàng ngày 19/01/2021 có giá là $56.185.000/\text{lượng} \times 10 \text{ lượng} = 561.850.000 \text{ đồng}$.

Bị đơn cam kết sẽ trả nợ mỗi tháng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả một lần.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra bị đơn nợ tiền của nguyên đơn đã lâu, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả ngay một lần.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc và chỉ yêu cầu trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2020/QĐ-BPKKCTTT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10. Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là cần thiết để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án và thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2020/QĐ-BPKKCTTT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10. Việc hủy bỏ quyết định được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng trả số tiền 60.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng phải có trách nhiệm trả một lần cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh Nh số tiền 701.185.000 (bảy trăm lẻ một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2020/QĐ-BPKKCTTT ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10 về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ. Phân tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 32.074.000 (ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng, bị đơn bà Nguyễn Hồng Thảo Ng phải chịu. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh Nh là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Thanh Nh và bà Nguyễn Hồng Thảo Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết